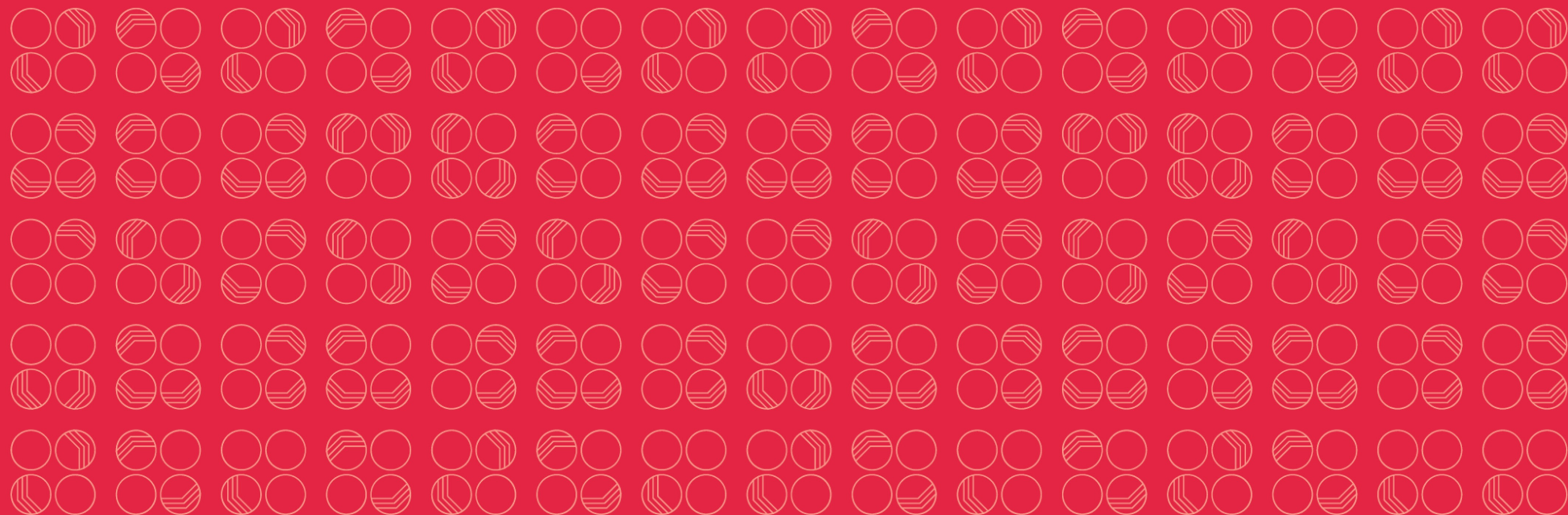




HT HOUSE  
Restaurants & Lifestyle

# CÁC THƯƠNG HIỆU & DỊCH VỤ CỦA HT HOUSE

*Thuộc sở hữu và quản lý của Công ty TNHH Hoa Túc - MST: 0311741459*



NHÀ HÀNG  
MÓN VIỆT

**HOA TÚC**  
CONTEMPORARY VIETNAMESE CUISINE

MICHELIN  
2023

MICHELIN  
2024

MICHELIN  
2025

Thành lập từ 2008

#### Thực đơn

Ẩm thực Việt: gỏi ngó sen, gỏi bò, bánh xèo, Bánh khọt, cơm truyền thống gia đình như cá kho, gà kho.. dùng kèm cơm trắng

#### Dịch vụ

Dùng bữa tại chỗ, mang đi, giao hàng  
Tổ chức tiệc, liên hoan,...

#### Địa chỉ

74/7 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP.HCM  
29 Ngô Thời Nhiệm, Phường Xuân Hòa, TP.HCM

#### Liên hệ

028 3825 1676

[www.hoatuc.com](http://www.hoatuc.com)

FB:hoatucsaigon





# THỰC ĐƠN THAM KHẢO

MICHELIN  
2023

MICHELIN  
2024

MICHELIN  
2025



## DINE WITH HOA TÚC

Making great use of a historical location, Saigon's old opium refinery, Hoa Túc was built, designed and furnished locally with custom made wrought iron furniture, cast iron lamps and pergolas. It boasts a beautiful indoor seating area with heritage columns, a front terrace with Paris Metro inspired roof and a secluded al fresco dining section to its side with creepers and greenery all around. Enough to make anyone forget the madness of the city while seating in the very heart of it.

At Hoa Túc, we hand select only the finest of local ingredients.

## EXPERIENCE WITH HOA TÚC COOKING CLASS



Hoa Túc Cooking Class, bringing Vietnamese cuisine to the curious and passionate alike.

First, the "apprentices" are guided through the local food market to discover and gather fresh ingredients. Then, they cook together under our skillful Chefs' instruction. Finally, they sit down to enjoy the fruits of their labor: delicious and nicely presented dishes that are easy to redo at home.

DELIVERY | EVENT & CATERING | PRIVATE BOOKING  
COOKING CLASS | STREET FOOD TOUR



## QUÉT QR ĐỂ XEM HÌNH ẢNH MÓN ĂN

SCAN QR TO VIEW PHOTO MENU

QRコードをスキャンしてメニューを閲覧してください

请扫描查看菜谱图片

메뉴의 사진을 보려면 스캔하세요





# THỰC ĐƠN THAM KHẢO

## ◆ MAIN DISH ◆

|                                                                                                                                                                                     |             |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| <b>Gà ướp gừng lá chanh nướng</b><br>Grilled chicken with ginger & lime leaf marinade<br>鶏もも肉のグリル しょうが、分葱、ライムの葉風味                                                                   | <b>205K</b> |
| <b>Ức gà sốt sả mật ong đút lò với đậu bắp và măng tây nướng</b><br>Baked honey & lemongrass chicken breast with grilled okra & asparagus<br>鶏むね肉のグリル はちみつレモングラス風味 オクラとアスパラガス添え     | <b>225K</b> |
| <b>Gáy heo nướng mật ong với bánh hạt sen và củ sen ngâm chua</b><br>Grilled honey pork neck with fried lotus seed cakes & pickled lotus roots<br>豚トロのはちみつ照り焼き 蓮の茎のピクルスと蓮の実入り揚げパン添え | <b>255K</b> |
| <b>Sườn non mật ong nướng và sả hành tím ngâm chua</b><br>Grilled honey pork ribs with pickled shallot & lemongrass<br>はちみつとレモングラス風味のスペアリブ シャロット添え                                  | <b>285K</b> |
| <b>Bò lúc lắc Hoa Túc</b><br>'Hoa Túc' signature cubed beef fillet on a bed of peperomia leaves<br>牛肉のサイコロステーキ 黒胡椒ソース                                                               | <b>325K</b> |
| <b>Tôm sú xiên nướng muối ớt</b><br>Grilled salt & chili prawn skewers<br>海老の塩とうがらし焼き                                                                                               | <b>295K</b> |
| <b>Mực trứng chiên giòn chấm mắm me</b><br>Crispy lightly battered baby squids with tamarind fish sauce<br>イカの薄衣揚げ 焼きおくら添え                                                          | <b>255K</b> |
| <b>Cá chẽm nướng sả và hành tím ngâm chua</b><br>Grilled sea bass fillet with lemongrass & pickled shallot<br>すずきのグリルレモングラスとエシャロットのピクルスがけ                                           | <b>305K</b> |
| <b>Cua lột chiên cốm ☆</b><br>Lightly fried soft-shell crabs battered in young rice with passion fruit sauce<br>ソフトシェルクラブの青米衣フライ パッションフルーツソース添え                                     | <b>415K</b> |

☆ Chef recommended    ♡ Vegetarian  
Some dishes contain sesame seeds, peanuts or cashew nuts | All prices are in VND and subject to VAT



☆ Chef recommended    ♡ Vegetarian  
Some dishes contain sesame seeds, peanuts or cashew nuts | All prices are in VND and subject to VAT



# THỰC ĐƠN THAM KHẢO

## FRESH JUICE

|                                                               |     |
|---------------------------------------------------------------|-----|
| Dừa trái / Dưa hấu / Thơm<br>Coconut / Watermelon / Pineapple | 75K |
| Nước cam / Bưởi<br>Orange / Pomelo                            | 85K |
| Nước chanh tổ mật ong<br>Honeycomb drizzle super lemon        | 85K |
| Lá tía tô chanh mật ong<br>Perilla infusion with lime & honey | 85K |
| Trà gạo lức hoa lài<br>Jasmine brown rice tea                 | 85K |

|                                                                                                       |     |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| <b>HƯƠNG VỊ VÙNG CAO / THE HIGHLAND'S NOTES</b>                                                       |     |
| Dâu tằm, ổi, chanh dây, hoa oải hương và xạ hương<br>Mulberry, guava, passion fruit, lavender & thyme | 95K |

|                                                                                                   |     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| <b>ĐẶC TRƯNG MIỀN NHIỆT ĐỚI / SIGNATURE TROPICAL MIX</b>                                          |     |
| Mix No.4<br>Xoài, thơm và tắc<br>Mango, pineapple & kumquat juice                                 | 95K |
| Mix No.5<br>Dưa hấu, thơm và chanh vàng<br>Watermelon, pineapple & lemon                          | 95K |
| Mix No.6<br>Nước ép cóc vàng viền muối Tajin<br>Golden ambarella juice with Tajin salt on the rim | 95K |

All prices are in VND and subject to VAT



## SMOOTHIE

|                                                                                   |     |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-----|
| Sinh tố bơ và hạt chia<br>Avocado & chia seeds smoothie                           | 95K |
| Sinh tố dâu và bạc hà<br>Strawberry & mint smoothie                               | 95K |
| Sinh tố xoài, chanh dây và hạt chia<br>Mango, passion fruit & chia seeds smoothie | 95K |
| Sinh tố măng cầu<br>Soursop smoothie                                              | 95K |

All prices are in VND and subject to VAT



NHÀ HÀNG  
VIỆT NAM



Thành lập từ 2020

#### Thực đơn

Ẩm thực Việt: các món ốc và hải sản  
Ốc móng tay xào rau muống, lẩu ốc nấu mẻ,  
Sụn gà xốc muối, Hải sản om

#### Dịch vụ

Dùng bữa tại chỗ, mang đi, giao hàng  
Tổ chức tiệc, liên hoan,...

#### Địa chỉ

74/7 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn,  
TP.HCM

#### Liên hệ

028 3825 1676  
FB:bepoc.saigon





# THỰC ĐƠN THAM KHẢO



## MÓN ỐC

### NGAO 2 CÔI 275K

Tapes dorsatus

#### HẤP SẢ

Steamed with lemongrass

#### HẤP THÁI

Steamed with Tom Yum paste

#### XÀO RAU RẪM

Stir-fried with Vietnamese cilantro

### NGHEU 65K

Clam

#### HẤP SẢ

Steamed with lemongrass

#### HẤP THÁI

Steamed with Tom Yum paste

#### XÀO RAU RẪM

Stir-fried with Vietnamese cilantro

### SỐ LÔNG 95K

Hakf-crenate ark

#### HẤP SẢ

Steamed with lemongrass

#### NƯỚNG MỠ HÀNH

Char-grilled with spring onion oil



### SỐ ĐIỆP 85K

Scallop

#### NƯỚNG MỠ HÀNH

Char-grilled with spring onion oil

#### NƯỚNG PHÔ MAI

Char-grilled with cheese

#### NƯỚNG TRỨNG CÚT

Char-grilled with quail eggs

### SỐ HUYẾT 105K

Blood cockle

#### SỐT MÈ

Stir-fried with tamarind sauce

#### XÀO BƠ TỎI

Stir-fried with garlic & butter



### ỐC MÔNG TAY 75K

Razor clam

#### SỐT SA TẾ

Stir-fried with chili paste

#### SỐT MÈ CAY

Stir-fried with spicy tamarind sauce

#### SỐT BƠ TỎI

Stir-fried with garlic & butter

#### XÀO RAU RẪM

Stir-fried with Vietnamese cilantro



### ỐC BƯƠU 75K

Apple snail

#### HẤP SẢ

Steamed with lemongrass

#### HẤP THÁI

Steamed with Tom Yum paste

#### NƯỚNG SỐT TIỂU XANH

Char-grilled with green pepper sauce



### SỐ HUYẾT CỎ

JUMBO BLOOD COCKLE

### SỐ HUYẾT CỎ 295K

Jumbo blood cockle

#### LA CỐT

Poached

#### SỐT MÈ

Stir-fried with tamarind sauce

#### XÀO BƠ TỎI

Stir-fried with garlic & butter



Giá chưa bao gồm VAT  
All prices are in VND & subject to VAT.



# THỰC ĐƠN THAM KHẢO

## ★ HẢI SẢN ĐỦ ĐẦY ★

SEAFOOD AND MORE

### CUA LỘT 155K

Soft shell crab

#### SỐT ME CAY

Stir-fried with spicy tamarind sauce

#### SỐT BƠ TRỨNG MUỐI

Stir-fried with salted egg yolk & butter

#### SỐT BƠ TỎI

Stir-fried with garlic & butter

#### SỐT PHÔ MAI

Stir-fried with cheese



### CHỆ 265K

Sentinel crab

#### RANG MUỐI

Stir-fried with salt

#### SỐT ME

Stir-fried with tamarind sauce

#### CHÀY TỎI

Stir-fried with burnt garlic

### TÔM CÀNG XANH 95K/CON

River prawn by piece

#### SỐT PHÔ MAI

Stir-fried with cheese

#### NƯỚNG MUỐI ỚT

Char-grilled with chili salt

#### NƯỚNG PHÔ MAI

Char-grilled with cheese



### TÔM 125K

Prawn

#### TÁI SỐT ỚT ĐỎ

Raw with red chili sauce

#### NƯỚNG MỌI

Char-grilled

#### NƯỚNG MUỐI ỚT

Char-grilled with chili salt

#### RANG MUỐI TÔM SẤY

Fried with dried shrimp chili salt

#### HẤP THÁI

Steamed with Tom Yum paste



Giá chưa bao gồm VAT  
All prices are in VND & subject to VAT.



### CHỆ OM BẦU 295K

Sentinel crab with bottle gourd soup



HẢI SẢN OM KHỎI VỚI NẤM 155K  
Baked seafood in foil with mushrooms



### NGHEU-SỐ-ỐC-HÊN XÔNG HƠI

Snails & Shells "sauna"

305K



### HẢI SẢN "BẾP ỐC" SỐT CAJUN

Stewed seafood  
with special "Bếp Ốc" cajun sauce

295K



**Lẩu 305K**  
**ốc nấu mè**  
SIGNATURE BẾP ỐC SNAILS HOTPOT



NHÀ HÀNG  
MÓN THÁI LAN



Thành lập từ 2014

#### Thực đơn

Món Thái Lan như gỏi xoài cá trê chiên xù, gà bọc lá  
dứa chiên, pad thai, gỏi đu đủ, xôi xoài,...

#### Dịch vụ

Dùng bữa tại chỗ, mang đi, giao hàng  
Tổ chức tiệc, liên hoan,...

#### Địa chỉ

38 Lý Tự Trọng, Phường Sài Gòn, TP.HCM  
6A Ngô Thời Nhiệm, Phường Sài Gòn, TP.HCM  
31 Triệu Việt Vương, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

#### Liên hệ

028 3825 1676

[www.tuktukthaibistro.com](http://www.tuktukthaibistro.com)

FB: tuktukthaibistro





# THỰC ĐƠN THAM KHẢO





# THỰC ĐƠN THAM KHẢO

## DRINK

- Trà Thái đỏ**  
Red Thai tea **30K**
- Nước sả lá dứa thạch và hạt chia**  
Pandan & lemongrass with pandan jelly, chia seeds **50K**
- Nước bông cúc thạch hoa đậu biếc và hạt chia**  
Chamomile tea with blue butterfly pea jelly, chia seeds **50K**  
★ TukTuk Top Pick
- Nước tía tô chanh đường thạch và hạt chia**  
Perilla infusion with lime, pandan jelly & chia seeds **50K**
- Nước bông bụt hạt chia**  
Hibiscus & chia seeds **50K**
- Nước gạo lức hoa lài thạch và hạt chia**  
Jasmine brown rice tea with pandan jelly, chia seeds **50K**



- Dừa trái**  
Coconut juice **50K**
- Trà sữa đỏ với thạch sương sa TukTuk**  
Red milk tea with Thai tea jelly **55K**
- Trà sữa xanh với thạch sương sa TukTuk**  
Green milk tea with Thai tea jelly **55K**
- Trà chanh đỏ với thạch sương sa TukTuk**  
Red iced tea with lime with Thai tea jelly **55K**
- Trà bông cúc long nhãn hạt chia**  
Chamomile tea with dried longan & chia seeds **55K**
- Trà đào cam sả**  
Peach iced tea with orange & lemongrass **55K**  
★ TukTuk Top Pick

- Bánh lọt với dưa gang, khoai môn và nếp than**  
Lod chong sweet soup with musk melon, taro & black sticky rice **55K**



- Tàu hũ lạnh thạch củ năng, lá dứa và hạt chia**  
Soya beancurd, duo of jelly & chia seeds **55K**



## DESSERT



- Xôi mít với nước cốt dừa muối**  
Thai jackfruit & sticky rice with coconut milk **75K**  
★ TukTuk Top Pick



- Xôi xoài truyền thống Thái**  
Classic Thai mango sticky rice **95K**

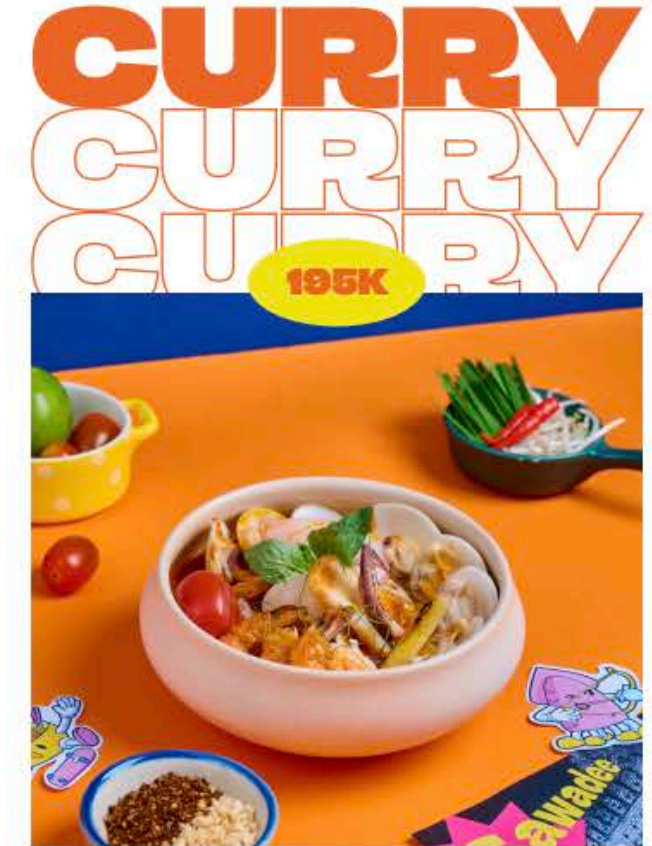


# THỰC ĐƠN THAM KHẢO

**SO**



**Cà ri vàng với gà và mì trứng giòn**  
Yellow curry with chicken drumettes  
& crispy egg noodle nests

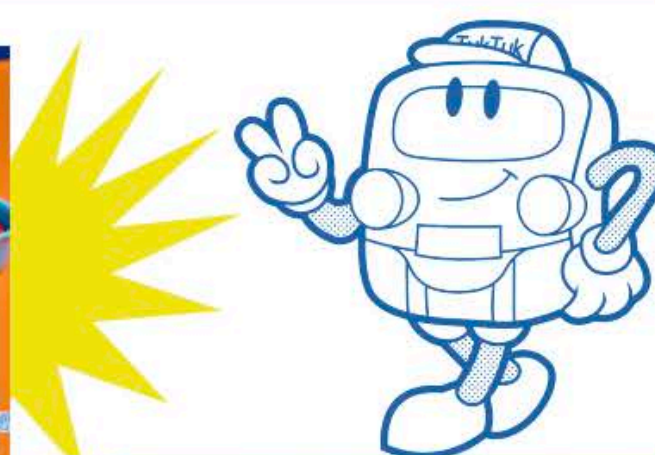


**Cà ri đỏ hải sản với trái vải và thơm**  
Red curry with seafood, lychee & pineapple  
★ TukTuk Top Pick

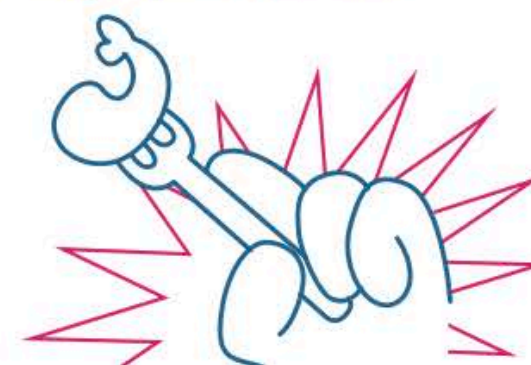


**Súp 'Tom Yum' sủi cảo tôm thịt**  
Creamy 'Tom Yum' soup with prawn  
& pork dumplings  
★ TukTuk Top Pick

**Súp 'Tom Yum' với tôm và nấm**  
(sữa hay nước trong)  
Creamy or Clear 'Tom Yum' soup with prawns  
& mushrooms



**Cà ri xanh với tôm và củ hủ dừa**  
Green curry with prawns & palm heart



**Cà ri vàng với bắp bò Úc và khoai tây**  
'Massaman' yellow curry with Australian beef shank,  
potato & onions



NHÀ HÀNG  
MÓN MÊ-HI-CÔ

**RICO  
TACO**  
MEXICAN KITCHEN

Thành lập từ 2011

#### Thực đơn

Ẩm thực Mê-hi-cô: burrito, taco với nhiều loại  
nhân từ cá, gà, heo, bò..quesadilla, nachos..

#### Dịch vụ

Dùng bữa tại chỗ, mang đi, giao hàng  
Tổ chức tiệc, liên hoan,...

#### Địa chỉ

74/7 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn,  
TP.HCM

#### Liên hệ

028 3825 1676

[www.ricotacosaiгон.com](http://www.ricotacosaiгон.com)

FB: rico.taco.saigon





# THỰC ĐƠN THAM KHẢO

## BURRITOS

### 'EL JEFE'

Braised chicken in spicy tomato sauce with mushroom, Mozzarella served with peanut chipotle salsa  
Bánh mì cuộn gà hầm với sốt cà chua cay, nấm, phô mai ăn kèm với sốt ớt chipotle đậu phộng

145K

### 'EL LOCO'

Home-made chorizo with avocado, Mozzarella, pico de gallo served with peanut chipotle salsa  
Bánh mì cuộn xúc xích heo với bơ tươi, phô mai ăn kèm với sốt ớt chipotle đậu phộng

195K



CHANGE TO SALAD OR  
MEXICAN RICE BOWL

+10K



### CARNITAS

Pulled pork with Mozzarella, cabbage, grilled corn served with peanut chipotle salsa  
Bánh mì cuộn heo hầm với phô mai, bắp cải, bắp nướng ăn kèm với sốt ớt chipotle đậu phộng

195K

### CARNE ASADA

Grilled steak with guacamole, pico de gallo, sour cream served with black salsa  
Bánh mì cuộn bò nướng với món chấm trái bơ, sốt kem chua ăn kèm với sốt ớt cay

225K

### BARBACOA

Braised beef with cabbage, chipotle mayonnaise, tomato cream sauce, Mozzarella served with chili-avocado cilantro salsa  
Bánh mì cuộn bò hầm với phô mai, bắp cải, sốt kem cà chua ăn kèm với sốt ớt bơ và ngò rí

225K

## FAJITA

### FAJITAS MIXTAS

Grilled prawns, chicken breast, steak with bell peppers & onion  
Tôm, gà, bò nướng với ớt chuông và hành tây xào cay

285K



## ENCHILADA Y QUESADILLA



### ENCHILADAS DE POLLO

Braised chicken, avocado, Mozzarella served with spicy tomato sauce  
Enchiladas cuộn với gà hầm, phô mai đút lò, bơ tươi ăn kèm với sốt cà chua cay

165K

### QUESADILLA DE CAMARÓN AL CHIPOTLE

Chipotle-shrimp with Mozzarella, grilled corn, onion served with peanut chipotle salsa  
Bánh quesadilla tôm cay nướng với phô mai, bắp nướng, hành tây ăn kèm với sốt ớt chipotle đậu phộng

165K



### STEAK QUESADILLA

Grilled beef, Mozzarella, bell peppers, sour cream served with black salsa  
Bánh quesadilla bò nướng, phô mai, ớt chuông, sốt kem chua ăn kèm với sốt ớt cay

205K



# THỰC ĐƠN THAM KHẢO

## TACO BY YOURSELF

Enjoy tacos by particular style. Feel free to mix and match three of your favorite flavors  
Thưởng thức taco theo một cách rất khác.  
Lựa chọn ba loại nhân và kết hợp theo sở thích

305K



## TACOS

### EL JEFE

Braised chicken in spicy tomato sauce, Feta served with chili-avocado cilantro salsa  
Gà hầm với sốt cà chua cay, phô mai ăn kèm với sốt ớt bơ và ngò rí

1 piece

55K

2 pieces

95K



### POLLO

Grilled spicy chicken, Feta, sour cream served with black salsa  
Gà cay với phô mai, sốt kem chua ăn kèm với sốt ớt cay

1 piece

55K

2 pieces

95K



### PESCADO

Beer-battered fried sea bass with crunchy vegetables, mango served with tomato salsa  
Cá chẽm tẩm bột chiên giòn với salsa xoài ăn kèm với sốt cà chua

1 piece

60K

2 pieces

105K

### CAMARÓN

Spicy shrimp, pineapple served with chili-avocado cilantro salsa  
Tôm cay với thơm ăn kèm với sốt ớt bơ và ngò rí

1 piece

60K

2 pieces

105K



### CHORI CON QUESO

Home-made chorizo with Mozzarella, cabbage served with chili-avocado cilantro salsa  
Xúc xích heo với phô mai, bắp cải ăn kèm với sốt ớt bơ và ngò rí

1 piece

60K

2 pieces

105K



### CARNITAS

Pulled pork with pickled cabbage, cilantro, avocado sauce served with chipotle mayonnaise  
Heo hầm với bắp cải ngâm chua, sốt trái bơ ăn kèm với ớt chipotle mayo

1 piece

65K

2 pieces

115K



### BIRRIA DE BORREGO

Braised lamb with Mexican chilies, Mozzarella, pico de gallo, jalapeños served with black salsa  
Thịt cừu hầm ớt Guajillo, phô mai Mozzarella ăn kèm với sốt ớt cay

1 piece

70K

2 pieces

125K

## CHOICE OF CORN TORTILLA OR FLOUR TORTILLA

Corn tortillas are made from whole grains, with fewer calories, sodium, and carbs but more fiber than flour tortillas. They're absolutely gluten-free.

### BARBACOA

Braised beef with black bean purée, avocado, sour cream served with black salsa  
Bò hầm, đậu đen nghiền, bơ tươi, sốt kem chua ăn kèm với sốt ớt cay

1 piece

70K

2 pieces

125K





# THỰC ĐƠN THAM KHẢO

## MEXICAN DRINKS



|                                                                 |     |
|-----------------------------------------------------------------|-----|
| HORCHATA<br>MEXICAN RICE WATER<br><i>Sữa gạo Mexico</i>         | 55K |
| HORCHATA<br>BANANA & SESAME<br><i>Sữa gạo hương chuối và mè</i> | 55K |
| HORCHATA<br>WATERMELON<br><i>Sữa gạo dưa hấu</i>                | 55K |
| HORCHATA<br>COFFEE<br><i>Sữa gạo cà phê</i>                     | 55K |

## BEER

|                          |     |
|--------------------------|-----|
| COKE / DIET COKE / 7 UP  | 40K |
| ALBA MINERAL STILL WATER | 40K |
| ALBA SPARKLING WATER     | 45K |
| SCHWEPPE SODA WATER      | 50K |
| SHWEPPE TONIC WATER      | 55K |

## DRINKS

|                  |     |
|------------------|-----|
| SAIGON SPECIAL   | 30K |
| TIGER            | 35K |
| HEINEKEN         | 40K |
| CORONA           | 65K |
| SAIGON BAY 1 LTR | 75K |



### CHURROS

Churros with chocolate hazelnut sauce & jalapeno passion fruit sauce  
*Bánh tiêu đường với sốt sô cô la, hạt phỉ và sốt chanh dây cay*

65K

### HELADO DE JALAPEÑO

Jalapeno ice cream  
*Kem ớt Jalapeño*

50K 

### HELADO DE DULCE DE LECHE

Caramel milk ice cream  
*Kem sữa caramel*

50K

### PAY DE QUESO

Baked cheesecake with passionfruit topping  
*Bánh phô mai với sốt chanh dây*

85K



### RICO TACO TIRAMISU

Rico Taco's Signature Tiramisu  
*Bánh Tiramisu*

75K



## DESSERTS

### CREPAS

Banana choco crepe with Jalapeño ice cream  
*Bánh crepe chuối, sốt sô cô la và kem ớt Jalapeño*

75K 





ẨM THỰC  
VIỆT NAM

74

Thành lập từ 2023

#### Thực đơn

Bánh mì thịt heo nướng, bánh mì chả cá,  
bánh mì thịt chả, ... pizza thịt nguội, pizza  
gà, pizza chả cá Lã Vọng,...  
Cà phê sữa đá, trà sữa,...

#### Dịch vụ

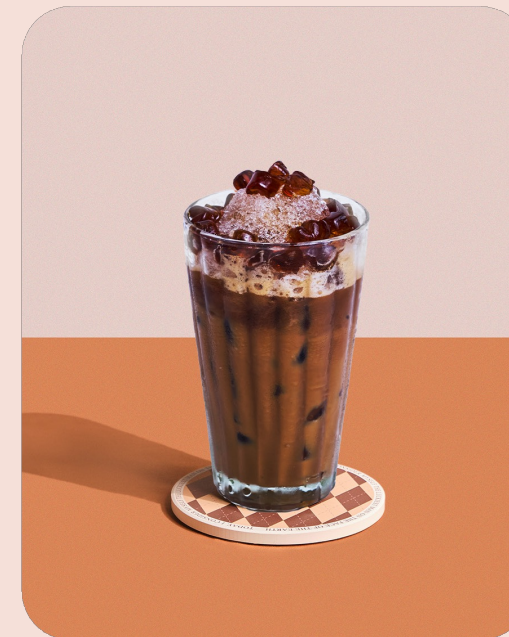
Dùng bữa tại chỗ, mang đi, giao hàng  
Tổ chức tiệc, liên hoan,...

#### Địa chỉ

74/7 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn,  
TP.HCM

#### Liên hệ

028 3825 1676  
FB: 74banhmicafe





# THỰC ĐƠN THAM KHẢO

## BÁNH MÌ SÀI GÒN



**BÁNH MÌ CHẢ CÁ THÁC LÁC**  
Chả cá thác lác, dưa leo, ngò rí, đồ chua, ớt rim  
*Fried featherback fish cake, cucumber, coriander,  
home-made chili jam & pickles*

75K

**BÁNH MÌ 'CHẠO TÔM' ★**  
Chạo tôm, dưa leo, xà lách, đồ chua, ớt rim  
*Pan-seared shrimp & pork paste, cucumber, lettuce,  
spring onion, home-made chili jam & pickles*

105K



★ Best seller

**BÁNH MÌ '74' ★**  
Paté, chả lụa, thịt đỏ, chả bông,  
sốt bơ, ngò rí, đồ chua, ớt rim  
*Gourmet Vietnamese cold cut, pork floss,  
coriander, home-made chili jam & pickles*

95K





# THỰC ĐƠN THAM KHẢO



## PIZZA MARGHERITA

Phô mai Mozzarella, sốt cà chua, lá quế tây, dầu oliu  
*Mozzarella cheese, tomato sauce, basil & olive oil*

**75K** | Size 15 cm

## PIZZA BÁNH TRÁNG NƯỚNG ĐÀ LẠT ★

Xúc xích, ruốc tép, ruốc cá hồi, phô mai Mozzarella, đậu phộng, bánh tráng, bắp mỹ, trứng gà  
*'Da Lat style' – sausage, dried shrimp, salmon floss, Mozzarella cheese, peanut, rice cracker, corn, egg*

**105K** | Size 15 cm



## PIZZA GÀ HẦM SỐT BBQ

Gà hầm BBQ sốt, sốt cà chua, phô mai Mozzarella, xà lách và sốt mayonnaise  
*BBQ chicken, tomato sauce, Mozzarella cheese, salad, mayonnaise sour cream*

**115K** | Size 15 cm

## PIZZA HẢI SẢN BIỂN MẶN

Tôm, sốt đầu tôm, cá cơm ngâm dầu, nụ bạch hoa  
*Prawns, prawn bisque, anchovies in oil, capers*

**115K** | Size 15 cm

## PIZZA CHUỐI FLAMBÉ

Chuối đốt, bột quế, phô mai Mozzarella  
*Banana flambé, cinnamon, Mozzarella cheese*

**75K** | Size 15 cm

## PIZZA 3 LOẠI PHÔ MAI VÀ MẬT HOA DỪA

3 loại phô mai trên nền sốt kem, phủ mật hoa dừa  
*Cream sauce, blue cheese, smoked cheese, Mozzarella cheese, coconut nectar*

**95K** | Size 15 cm



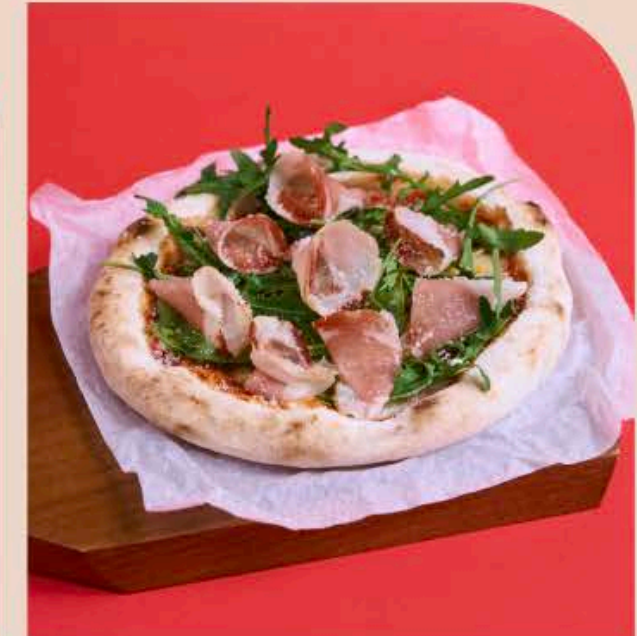
★ Best seller



## PIZZA CHẢ CÁ LÃ VỌNG ★

Cá lăng, thì là, rau thơm, đậu phộng, sốt rau mùi  
*Hemibagrus fish, dill, fresh herbs, peanuts, herb sauce*

**125K** | Size 15 cm



## PIZZA THỊT NGUỘI PROSCIUTTO

Thịt nguội, rau rocket, phô mai Mozzarella  
*Prosciutto, arugula, Mozzarella cheese*

**145K** | Size 15 cm

## PIZZA BÒ KHO ★

Bò kho, cà rốt, củ sen ngâm chua, ớt sừng ngâm chua, phô mai Mozzarella, lá quế, ngò gai  
*Lemongrass beef stew, carrot, pickled lotus roots, pickled chili, Mozzarella cheese, basil, sawtooth leaf*

**135K** | Size 15 cm



★ Best seller



# THỰC ĐƠN THAM KHẢO

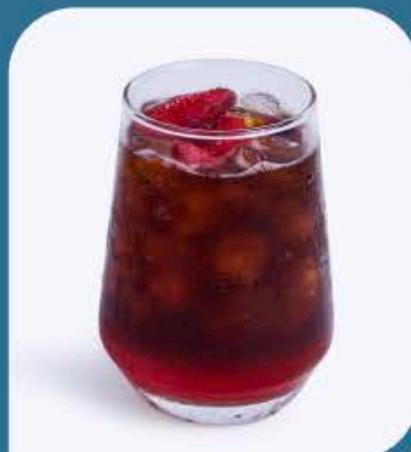
## CÀ PHÊ NESPRESSO NESPRESSO COFFEE

|                        |     |
|------------------------|-----|
| ESPRESSO               | 50K |
| AMERICANO              | 55K |
| HOT LATTE - CAPPUCINO  | 60K |
| ICED LATTE - CAPPUCINO | 70K |
| COCONUT AMERICANO      | 70K |



## CÀ PHÊ VIỆT VÀ THẠCH CÀ PHÊ VIETNAMESE COFFEE & COFFEE JELLY

|                                                                        |     |
|------------------------------------------------------------------------|-----|
| CÀ PHÊ TRỨNG ★<br>Hot Vietnamese egg coffee                            | 55K |
| CÀ PHÊ MUỐI ★<br>Salted cream iced coffee                              | 55K |
| CÀ PHÊ PHIN (NÓNG / ĐÁ)<br>Filter coffee (Hot / Iced)                  | 50K |
| CÀ PHÊ PHIN SỮA (NÓNG / ĐÁ)<br>Coffee with condensed milk (Hot / Iced) | 55K |
| CÀ PHÊ BẠC XIÙ<br>White coffee                                         | 55K |
| CÀ PHÊ SỮA LẮC ★<br>Signature Creamy Ca Phe Sua Da                     | 65K |



## CÀ PHÊ Ủ LẠNH 80/20 BLEND COLD BREW

|                        |     |
|------------------------|-----|
| NGUYÊN BẢN<br>Coldbrew | 60K |
| CAM<br>Orange          | 70K |
| MƠ<br>Apricot          | 70K |
| DÂU<br>Strawberry      | 70K |



## TRÀ NÓNG HOT TEA

|                                     |     |
|-------------------------------------|-----|
| TRÀ XANH<br>Green tea               | 55K |
| TRÀ LÀI<br>Jasmine tea              | 55K |
| TRÀ HOA CÚC<br>Chamomile herbal tea | 55K |

## TRÀ SỮA VÀ TRÂN CHÂU ĐEN MILK TEA & CARAMEL PEARL

|                                                       |     |
|-------------------------------------------------------|-----|
| TRÀ SỮA ỀM MỀ<br>Traditional milk tea                 | 45K |
| TRÀ SỮA NGUYÊN LÁ<br>Full leaf milk tea               | 45K |
| TRÀ SỮA MUỐI HỒNG ★<br>Full leaf & pink salt milk tea | 55K |



## TRÀ LÀI THANH MÁT FROM JASMINE TEA

|                                                       |     |
|-------------------------------------------------------|-----|
| BẠCH LỰU<br>Pomegranate                               | 50K |
| DÂU ĐÀO<br>Strawberry & peach                         | 55K |
| CAM TẮC MUỐI<br>Orange & kumquat                      | 55K |
| THƠM CHANH DÂY NGÂM<br>Pineapple & passion fruit      | 60K |
| MĂNG CẦU CHANH DÂY NGÂM ★<br>Passion fruit & sour sop | 60K |



## HOME-MADE KOMBUCHA

|                                               |     |
|-----------------------------------------------|-----|
| MƠ<br>Apricot                                 | 65K |
| VÀI<br>Lychee                                 | 65K |
| CHANH DÂY MĂNG CẦU<br>Passion fruit & soursop | 65K |



CHĂM SÓC  
MÓNG & TÓC



Thành lập từ 2015

**Menu**

Làm móng, gội đầu, tẩy tế bào chết, tẩy lông..  
Phục vụ cà phê, nước mía, bánh mì thịt nướng,  
Bánh mì chả cá,...

**Dịch vụ**

Sử dụng dịch vụ tại cửa hàng

**Địa chỉ**

17/6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP.HCM

**Liên hệ**

028 3825 1676

[www.merci-space.vn](http://www.merci-space.vn)

FB: mercisaigon





# MENU DỊCH VỤ THAM KHẢO

| NAILS                                                                                                                                                            |                    |             |       |         |           |  |             |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------|-------|---------|-----------|--|-------------|
| MANICURE & PEDICURE                                                                                                                                              |                    |             |       |         |           |  |             |
| <b>COLOR NAIL</b>                                                                                                                                                |                    |             |       |         |           |  |             |
| • Clean, shape, color                                                                                                                                            |                    |             |       |         |           |  |             |
| • Chùi, giữa, sơn móng                                                                                                                                           |                    |             |       |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  | Non-toxic polish   | Mani / Pedi | Combo |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  | Gel polish         | 145K        | 220K  |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  | Premium Gel polish | 220K        | 420K  |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  |                    | 385K        | 730K  |         |           |  |             |
| <b>MERCI EXPRESS - Classic mani / pedi 1h</b>                                                                                                                    |                    |             |       |         |           |  |             |
| • Clean, cut, file, cuticle cleaning                                                                                                                             |                    |             |       |         |           |  |             |
| • Tẩy màu sơn, dưỡng ẩm đầu móng, cắt, giữa, cắt da, sơn dưỡng                                                                                                   |                    |             |       |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  | No color           | Mani / Pedi | Combo |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  | Non-toxic polish   | 165K        | 300K  |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  | Gel polish         | 255K        | 440K  |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  | Premium Gel polish | 355K        | 630K  |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  |                    | 520K        | 1000K |         |           |  |             |
| <b>THE BRAZILIAN - Moisturizing mani / pedi 1h10</b>                                                                                                             |                    |             |       |         |           |  |             |
| • Clean, cut, file, hand mask or foot mask, complete cuticle care, pumicing                                                                                      |                    |             |       |         |           |  |             |
| • Tẩy màu sơn, cắt, giữa, đắp mặt nạ da tay hoặc chân, dưỡng ẩm đầu móng, chăm sóc móng toàn diện, chà gót và sơn dưỡng                                          |                    |             |       |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  | No color           | Mani / Pedi | Combo |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  | Non-toxic polish   | 275K        | 495K  |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  | Gel polish         | 345K        | 630K  |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  | Premium gel polish | 440K        | 825K  |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  |                    | 605K        | 1155K |         |           |  |             |
| <b>Kids nails color till 10 years old</b>                                                                                                                        |                    |             |       |         |           |  |             |
| • Làm móng cho trẻ em đến 10 tuổi                                                                                                                                |                    |             |       |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  |                    | Mani / Pedi | Combo |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  |                    | 120K        | 190K  |         |           |  |             |
| NAILS EXTENSION                                                                                                                                                  |                    |             |       |         |           |  |             |
| <b>FALSE NAILS</b>                                                                                                                                               |                    |             |       |         |           |  |             |
| • Úp móng                                                                                                                                                        |                    |             |       |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  | No color           | Nail        | Set   |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  | Non-toxic polish   | 40K         | 275K  |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  | Gel polish         | 50K         | 385K  |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  |                    | 75K         | 660K  |         |           |  |             |
| <b>HARD GEL NAILS EXTENSION</b>                                                                                                                                  |                    |             |       |         |           |  |             |
| • Nối móng Gel cứng                                                                                                                                              |                    |             |       |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  | No color           | Nail        | Set   | Filling |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  | Non-toxic polish   | 85K         | 540K  | 455K    |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  | Gel polish         | 100K        | 630K  | 540K    |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  |                    | 125K        | 880K  | 705K    |           |  |             |
| <b>GELISH POLYGEL NAILS EXTENSION</b>                                                                                                                            |                    |             |       |         |           |  |             |
| • Nối móng Gelish Polygel                                                                                                                                        |                    |             |       |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  | No color           | Nail        | Set   | Filling |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  | Non-toxic polish   | 125K        | 905K  | 685K    |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  | Gel polish         | 145K        | 1015K | 795K    |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  |                    | 165K        | 1155K | 935K    |           |  |             |
| <b>ADDS ON</b>                                                                                                                                                   |                    |             |       |         |           |  |             |
| <b>GEL REMOVAL</b> • Tẩy gel                                                                                                                                     |                    |             |       |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  |                    |             |       |         |           |  | 70K         |
| <b>POLYGEL / HARD GEL REMOVAL</b>                                                                                                                                |                    |             |       |         |           |  |             |
| • Tháo gel cứng hoặc Polygel                                                                                                                                     |                    |             |       |         | 25K       |  | 180K        |
| <b>BUFFING SHINE</b> • Đánh bóng                                                                                                                                 |                    |             |       |         |           |  | 90K         |
| <b>KERATIN TREATMENT LAYER</b> • Lớp dưỡng móng                                                                                                                  |                    |             |       |         |           |  | 70K         |
| <b>NAILS STRENGTHENER LAYER</b> • Lớp cứng móng                                                                                                                  |                    |             |       |         |           |  | 135K        |
| <b>HANDS OR FEET SCRUB</b> • Tẩy tế bào chết tay hoặc chân                                                                                                       |                    |             |       |         |           |  | 110K        |
| NAIL ART                                                                                                                                                         |                    |             |       |         |           |  |             |
| <b>FRENCH</b> • Vẽ đầu móng                                                                                                                                      |                    |             |       |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  |                    |             |       |         | 25K       |  | 165K        |
| <b>OMBRE / CHROME / CAT EYE</b>                                                                                                                                  |                    |             |       |         |           |  |             |
| • Lam màu / Tráng gương / Mắt mèo                                                                                                                                |                    |             |       |         | 30K       |  | 220K        |
| <b>MULTI-COLOR (FROM 3 COLORS)</b>                                                                                                                               |                    |             |       |         |           |  |             |
| • Sơn từ 3 màu trở lên                                                                                                                                           |                    |             |       |         |           |  | 55K         |
| <b>MARBLE / SHELL INLAY / CHARM / STONES</b>                                                                                                                     |                    |             |       |         |           |  |             |
| • Vẽ vân đá / Ấn xà cừ / Gắn charm / Đá                                                                                                                          |                    |             |       |         | 15K - 55K |  | 220K - 440K |
| <b>STICKERS</b> • Dán sticker                                                                                                                                    |                    |             |       |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  |                    |             |       |         | 15K - 35K |  | 220K - 440K |
| <b>ON-DEMAND DESIGN / CARTOON</b>                                                                                                                                |                    |             |       |         |           |  |             |
| • Vẽ theo mẫu / Vẽ hoạt hình                                                                                                                                     |                    |             |       |         | 15K - 80K |  | 220K - 440K |
| FOOT THERAPY                                                                                                                                                     |                    |             |       |         |           |  |             |
| <b>CALLUS REMOVAL &amp; FEET SCRUB</b>                                                                                                                           |                    |             |       |         |           |  |             |
| • Tẩy tế bào chết & chà gót                                                                                                                                      |                    |             |       |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  |                    |             |       |         | 220K      |  | 275K        |
| <b>FEET SCRUB &amp; MASK</b>                                                                                                                                     |                    |             |       |         |           |  |             |
| • Tẩy tế bào chết & ủ dưỡng da chân                                                                                                                              |                    |             |       |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  |                    |             |       |         | 275K      |  | 275K        |
| <b>FOOT SCRUB, CUCUMBER CALLUS SOFTENER, CALLUS REMOVAL &amp; THERAPEUTIC CREAM WITH MOISTURIZING BOTANICAL COMPLEX THAT HELPS ALLEVIATE DRY, CALLUSED HEELS</b> |                    |             |       |         |           |  |             |
| • Tẩy da chết với kem tẩy tế bào chết chiết xuất từ dưa leo, chà gót và làm mềm gót với kem dưỡng ẩm Therapeutic                                                 |                    |             |       |         |           |  |             |
|                                                                                                                                                                  |                    |             |       |         | 345K      |  | 345K        |



# MENU DỊCH VỤ THAM KHẢO

## HAIR

|                                                                                                                                                                                                                                                                    |              |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| <b>HAIR WASH RELAXING PACKAGE 60MINS</b><br>(Most recommended) <ul style="list-style-type: none"><li>• Shampoo, face wash, mask, head-neck-shoulder massage &amp; blow dry hair</li><li>• Gội, rửa mặt, đắp mặt nạ, massage đầu-cổ-vai &amp; sấy khô tóc</li></ul> | 440K         |
| <b>HAIR WASH STANDARD PACKAGE 30MINS</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Shampoo &amp; blow dry hair</li><li>• Gội &amp; sấy khô tóc</li></ul>                                                                                                             | 220K         |
| <b>HAIR MASK WITH GOLDWELL</b> • Hấp dầu với Goldwell                                                                                                                                                                                                              | 550K         |
| <b>FACE WASH</b> • Rửa mặt                                                                                                                                                                                                                                         | 55K          |
| <b>FACE MASK</b> • Đắp mặt nạ                                                                                                                                                                                                                                      | 70K          |
| <b>HAIR &amp; SCALP SCRUB</b> • Tẩy tế bào chết da đầu                                                                                                                                                                                                             | 110K         |
| <b>HAIR MASK</b> • Hấp dầu                                                                                                                                                                                                                                         | 165K         |
| <b>ROOTS COLOUR</b> • Nhuộm chân tóc                                                                                                                                                                                                                               | 605K         |
| <b>COLOUR</b> • Nhuộm<br>Boost your hair's health with Olaplex layer for just additional 250K.<br>Thêm 250K cho dịch vụ phủ Olaplex để tăng cường độ khỏe cho tóc của bạn.                                                                                         | 770K - 1760K |

### OLAPLEX HAIR TREATMENT

- Olaplex links broken bonds in the hair before, during and after color or dying services
- Olaplex phục hồi hư tổn sâu bên trong tóc

### KERATIN

- Protein that helps strengthen hair to prevent breakage, heat damage, and frizz. Not applied for curled hair. The keratin treatment involves washing, applying a keratin solution, blow-drying, and thermal sealing for smoother, straighter hair.
- Phục hồi biểu bì tóc bằng tinh chất Keratin. Không dùng cho tóc uốn. Liệu trình keratin bao gồm gội đầu, thoa dung dịch keratin, sấy khô và dùng nhiệt để khóa dưỡng chất, giúp tóc mềm mượt và thẳng hơn.

| S    | M    | L     |
|------|------|-------|
| 770K | 990K | 1210K |

|      |       |       |
|------|-------|-------|
| 880K | 1100K | 1320K |
|------|-------|-------|

## WAXING

|                                                                                                                                         |      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| <b>EYEBROWS / LIP / CHIN</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Lông mày / Ria mép / Cằm</li></ul>                                 | 110K |
| <b>ARMPITS</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Nách</li></ul>                                                                   | 165K |
| <b>ARMS</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Tay</li></ul>                                                                       | 385K |
| <b>HALF LEGS</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Nửa chân</li></ul>                                                             | 385K |
| <b>FULL LEGS</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Nguyên chân</li></ul>                                                          | 715K |
| <b>HALF BIKINI</b>                                                                                                                      | 385K |
| <b>FULL BIKINI</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• V I O</li></ul>                                                              | 715K |
| <b>MEN CHEST / BELLY / BUTT CRACK</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Ngực / Bụng / Đường giữa mông nam</li></ul>               | 330K |
| <b>MEN CHEST &amp; BELLY / BACK / BUTTOCKS</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Ngực &amp; Bụng / Lưng / Vòng mông nam</li></ul> | 660K |
| <b>MEN BUTTOCKS &amp; BUTT CRACK</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Mông &amp; Đường giữa mông nam</li></ul>                   | 715K |

